

Họ tên :

BÀI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH LỚP 5

Bài khảo sát số 1 (Thời gian làm bài : 60 phút)

I. Em hãy đọc đoạn văn sau:

Chuyện một khu vườn nhỏ

Bé Thu rất khoái ra ban công ngồi với ông nội, nghe ông rủ rủ giảng về từng loài cây.

Cây quỳnh lá dày, giữ được nước, chẳng phải tưới nhiều. Cây hoa ti gôn thích leo trèo, cứ thò những cái râu ra, theo gió mà ngo nguậy như những cái vòi voi bé xíu. Cây hoa giấy mọc ngay bên cạnh bị nó cuốn chặt một cành. Những chiếc vòi quấn chắc nhiều vòng, rồi một chùm ti gôn hé nở. Cây đa Ấn Độ thì liên tục bật ra những búp đỏ hồng nhọn hoắt. Khi đủ lớn nó xòe ra thành chiếc lá nâu rõ to, ở trong lại hiện ra cái búp đa mới nhọn hoắt, đỏ hồng ... Có điều Thu chưa vui: Cái Hăng ở nhà dưới cứ bảo ban công nhà Thu không phải là vườn!

Một sớm chủ nhật đầu xuân, khi mặt trời vừa hé mây nhìn xuống, Thu phát hiện ra chú chim lông xanh biếc sà xuống cành lựu. Nó sẫm soi, mỗ mỗ mấy con sâu rồi thân nhiên rìa cánh, hót lên mấy tiếng líu ríu. Thu vội xuống nhà Hăng mời bạn lên xem để biết rằng : Ban công có chim về đậu tức là vườn rồi! Chẳng ngờ khi hai bạn lên đến nơi thì chim đã bay đi. Sợ Hăng không tin, Thu cầu viện ông:

- Ông ơi, đúng là có chú chim vừa đỗ ở đây bắt sâu và hót nữa ông nhỉ!

Ông hiền hậu quay lại xoa đầu cả hai đứa:

- Ừ, đúng rồi! Đất lành chim đậu, có gì lạ đâu hả cháu?

Theo VỆ N LONG

II. Dựa vào bài văn trên, em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Bé Thu thích ra ban công để làm gì?

- A. Để ngắm nhìn cảnh vật xung quanh ngôi nhà.
- B. Để ngồi với ông nội, nghe ông rủ rủ giảng về từng loài cây.
- C. Để nhớ về ông nội.
- D. Để ngắm các loài chim.

Câu 2: Ở ban công nhà bé Thu có những loại cây gì?

- A. Cây quỳnh và hoa ti – gôn.
- B. Hoa ti – gôn, hoa giấy, cây đa Ấn Độ.
- C. Hoa ti – gôn và hoa giấy.
- D. Cây quỳnh, hoa ti – gôn, hoa giấy, cây đa Ấn Độ

Câu 3: Thấy chim về đậu ở ban công Thu muốn làm gì?

- A. Báo ngay cho Hằng biết
- B. Báo cho ông biết.
- C. Thu muốn nghe tiếng chim hót.
- D. Thu muốn ngắm vẻ đẹp của các loài chim .

Câu 4: Em hiểu câu: “Đất lành chim đậu” là như thế nào?

- A. Là nơi tốt đẹp, thanh bình sẽ có chim về đậu, sẽ có người tìm đến làm ăn.
- B. Là vùng đất có nhiệt độ ấm áp nên nhiều chim thích đến.
- C. Là vùng đất có nhiều loài chim sinh sống.
- D. Là vùng đất màu mỡ, phì nhiêu, nhiều thức ăn cho chim.

Câu 5: Trạng ngữ trong câu: “Một sớm chủ nhật đầu xuân, khi ông mặt trời vừa hé mây nhìn xuống , Thu phát hiện ra chú chim lông xanh biếc sà xuống cành lựu” bổ sung ý gì cho câu?

- A. Thời gian
- B. Nơi chốn
- C. Mục đích
- D. Nguyên nhân

Câu 6: Từ “leo trèo” trong câu: “Cây hoa ti gôn thích leo trèo, cứ thò những cái râu ra, theo gió mà ngo nguẩy như những cái vòi voi bé xíu.” Thuộc từ loại nào?

- A. Danh từ
- B. Động từ
- C. Tính từ
- D. Đại từ

Câu 7: Hai câu văn “*Một sớm chủ nhật đầu xuân, khi mặt trời vừa hé mây nhìn xuống, Thu phát hiện ra chú chim lông xanh biếc sà xuống cành lựu. Nó sẫm soi, mổ mổ mấy con sâu rồi thản nhiên rửa cánh, hót lên mấy tiếng líu ríu.*” được liên kết với nhau bằng cách nào?

- A. Lặp từ ngữ
- B. Thay thế từ ngữ
- C. Dùng từ ngữ nối
- D. Tất cả các đáp án trên

III. Hoàn thành các bài tập sau:

Câu 8: Nếu nhìn thấy một chú chim non không may bị rơi xuống đất, em sẽ làm gì?(Ghi câu trả lời ra vở LTVC)

Câu 9: Em hãy điền từ còn thiếu vào chỗ chấm để hoàn chỉnh câu ca dao sau:

Khôn ngoan đối đáp người

Gà cùng một mẹ chớđá nhau.

Câu 10: Cho các từ sau: no nghĩ, lo âu, no ấm, ăn lo, nề lối, thợ nề. Em hãy sắp xếp các từ đó vào hai cột tương ứng

Từ ngữ viết đúng chính tả									Từ ngữ viết sai chính tả							

Câu 19: Em chọn một trong hai đoạn văn sau: ?(Ghi câu trả lời ra vở văn)

Đề bài 1: Bằng một đoạn văn khoảng 5 đến 6 câu em hãy giới thiệu một cảnh đẹp (hoặc một di tích lịch sử) của địa phương em cho mọi người được biết.

Đề bài 2: Trong năm học vừa qua em đã được tham gia nhiều hoạt động trải nghiệm sáng tạo, bổ ích và lí thú. Em hãy viết đoạn văn khoảng 5 đến 6 câu kể lại một hoạt động trải nghiệm mà em hứng thú nhất.